

BẢNG CHỈ DẪN AN TOÀN HÓA CHẤT
(MATERIAL SAFETY DATA SHEET - MSDS)

SẢN PHẨM: Ống thu nhận huyết tương giàu tiểu cầu (Chứa chất chống đông ACD và Gel Phân Tách)

Tên chủng loại	Quy cách đóng gói	Mã sản phẩm
Biothérapie Pure-PRP	01 ống (túi đơn)	808
	25 ống/hộp	808-25
	50 ống/hộp	808-50
	100 ống/hộp	808-100
Biothérapie LP-PRP	01 ống (túi đơn)	809
	25 ống/hộp	809-25
	50 ống/hộp	809-50
	100 ống/hộp	809-100
Biothérapie LR-PRP	01 ống (túi đơn)	810
	25 ống/hộp	810-25
	50 ống/hộp	810-50
	100 ống/hộp	810-100
Biothérapie Beauté PRP	01 ống (túi đơn)	840
	25 ống/hộp	840-25
	50 ống/hộp	840-50
	100 ống/hộp	840-100

Ngày soạn: 08/01/2026

Phiên bản: 1.0

PHẦN 1: NHẬN DẠNG SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

- **Tên sản phẩm:** Ống thu nhận huyết tương giàu tiểu cầu.
- **Nhà sản xuất/Giới thiệu:** Viện Tế bào gốc
- **Địa chỉ:** Toà nhà B2-3, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Khu phố 6, Phường Linh Xuân, Tp. Hồ Chí Minh
- **Đường dây khẩn cấp:** (+84) 28 3636 1206
- **Công dụng:** Dụng cụ y tế dùng một lần để thu thập, chống đông và chuẩn bị mẫu máu tự thân cho quy trình tách chiết PRP trong các ứng dụng khác nhau.

PHẦN 2: NHẬN DẠNG CÁC MỐI NGUY HIỂM

- **Phân loại:** Sản phẩm vô trùng, chứa hóa chất chống đông.
- **Cảnh báo nguy cơ chính:**

- **Nội dung ống:** Tiếp xúc với chất lỏng bên trong (dung dịch chống đông ACD) có thể gây kích ứng nhẹ cho mắt và da.
- **Sau khi lấy máu:** Ống chứa mẫu máu người trở thành vật phẩm sinh học có nguy cơ lây nhiễm cao (Nhóm nguy cơ sinh học 2). **Mỗi nguy hiểm chính đến từ mẫu máu**, có thể chứa các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm như viêm gan B, C, HIV, v.v.
- **Vỡ ống:** Có thể gây tổn thương do thủy tinh/vật sắc nhọn và phơi nhiễm với mẫu máu.
- **Biểu tượng cảnh báo (GHS):** Cần nhắc sử dụng biểu tượng "Cảnh báo" (dấu chấm than) cho chất lỏng và biểu tượng "Nguy cơ sinh học" cho ống sau khi đã lấy máu.

PHẦN 3: THÀNH PHẦN/THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

- **Cấu tạo:** Ống nhựa hoặc thủy tinh y tế vô trùng, nắp cao su, chân không.
- **Thành phần hóa học bên trong (Dung dịch chống đông/Phụ gia):**
 - **Tên:** Dung dịch Acid Citrate Dextrose, Nhóm A (ACD-A).
 - **Thành phần chính:** Natri Citrate, Acid Citric, Dextrose trong nước cất vô trùng.
 - **Chức năng:** Ngăn ngừa đông máu bằng cách liên kết ion Canxi.
- **Thành phần Gel Phân tách:** Một loại gel silicone trơ, có tỷ trọng trung gian, dùng để tách lớp huyết tương và tế bào máu hiệu quả hơn trong quá trình ly tâm.

PHẦN 4: BIỆN PHÁP SƠ CỨU

- **Hít phải:** Không áp dụng. Tránh hít phải khí hoặc sương từ mẫu máu nếu ống vỡ.
- **Tiếp xúc da:**
 - **Với dung dịch ACD:** Rửa ngay với nhiều nước sạch và xà phòng.
 - **Với mẫu máu:** Rửa ngay với nhiều nước sạch và xà phòng sát khuẩn. Khử trùng và theo dõi theo quy trình phơi nhiễm sinh học.
- **Tiếp xúc mắt:** Rửa mắt ngay dưới vòi nước chảy nhẹ hoặc dung dịch rửa mắt chuyên dụng trong ít nhất 15 phút. Mở mí mắt và đảo mắt. Tìm kiếm chăm sóc y tế nếu kích ứng kéo dài.
- **Nuốt phải:** Không áp dụng trong điều kiện sử dụng bình thường. Nếu vô tình nuốt phải dung dịch, súc miệng và uống nhiều nước. Không gây nôn. Tham vấn bác sĩ.
- **Lưu ý chung:** Đối với mọi sự cố liên quan đến phơi nhiễm máu, phải báo cáo ngay cho người phụ trách và làm theo quy trình kiểm soát phơi nhiễm của cơ sở.

PHẦN 5: BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

- **Phương tiện chữa cháy thích hợp:** Sử dụng bình chữa cháy phù hợp với loại vật liệu xung quanh (bột, CO₂). Vòi nước có thể dùng để làm nguội các thùng chứa.
- **Mỗi nguy hiểm đặc biệt:** Khi cháy, ống nhựa có thể tạo ra khí độc (carbon monoxide, khói). Không có nguy cơ nổ đặc biệt.
- **Thiết bị bảo hộ cho nhân viên cứu hỏa:** Sử dụng thiết bị hô hấp tự cung cấp không khí (SCBA) và trang phục bảo hộ chống cháy đầy đủ.

PHẦN 6: BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI TRÀN ĐỔ

- **Biện pháp phòng ngừa cá nhân:** Mang đầy đủ PPE: găng tay chống hóa chất/thấm nước, kính bảo hộ, áo choàng phòng thí nghiệm, khẩu trang y tế. Nếu lượng tràn lớn hoặc có giọt bắn nguy cơ cao, sử dụng mặt nạ và tắm khẩn.
- **Biện pháp môi trường:** Ngăn chặn chất lỏng tràn lan. Không quét bằng chổi.
- **Phương pháp làm sạch:**
 1. Hấp thụ chất lỏng bằng vật liệu hấp thụ trơ (giấy thấm, cát) dành cho xử lý sinh học.
 2. Thu gom toàn bộ vật liệu bị ô nhiễm vào túi/bình chứa chất thải lây nhiễm màu vàng, có dán nhãn rõ ràng.
 3. Khử trùng khu vực tràn đổ bằng dung dịch khử trùng thích hợp (ví dụ: sodium hypochlorite 1%, ethanol 70%) và để trong thời gian tiếp xúc quy định.
 4. Lau sạch lại.
- **Lưu ý:** Xử lý các mảnh vỡ như chất thải sắc nhọn y tế.

PHẦN 7: THAO TÁC VÀ BẢO QUẢN

- **Thao tác:** Sử dụng kỹ thuật vô trùng. Kiểm tra ống không bị nứt vỡ trước khi dùng. Lắc nhẹ ống ngay sau khi lấy máu để trộn đều máu với chất chống đông. Xử lý tất cả các ống đã lấy máu như là vật phẩm có nguy cơ lây nhiễm.
- **Bảo quản:**
 - Bảo quản ở nhiệt độ phòng từ 15–27°C.
 - Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nơi có độ ẩm cao.
 - Không bảo quản lạnh.

PHẦN 8: KIỂM SOÁT TIẾP XÚC/BẢO VỆ CÁ NHÂN

- **Biện pháp kiểm soát kỹ thuật:** Thao tác trong môi trường được kiểm soát (phòng sạch, tủ an toàn sinh học nếu có nguy cơ tạo giọt bắn). Có sẵn thiết bị rửa mắt khẩn cấp.
- **Biện pháp bảo vệ cá nhân:**
 - **Bảo vệ mắt/mặt:** Kính bảo hộ hoặc tắm chắn mặt khi có nguy cơ bắn tóe.
 - **Bảo vệ da/tay:** Mang găng tay y tế nitrile hoặc latex không bột khi lấy máu và xử lý ống. Sử dụng áo choàng phòng thí nghiệm hoặc đồng phục y tế.
 - **Bảo hộ hô hấp:** Không cần thiết trong điều kiện bình thường. Cân nhắc dùng khẩu trang N95 khi làm việc với số lượng lớn mẫu hoặc ở khu vực thông khí kém.

PHẦN 9: TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

- **Trạng thái:** Dung dịch lỏng trong ống kín.
- **Màu sắc:** Dung dịch trong suốt, màu vàng rất nhạt. Gel phân tách thường mờ đục.
- **Mùi:** Không mùi hoặc mùi đặc trưng nhẹ.
- **pH:** Dung dịch ACD có tính acid rất nhẹ hay trung tính.
- **Điểm sôi/Điểm nóng chảy:** Không áp dụng cho sản phẩm dạng ống kín.

- **Tỷ trọng:** ~1.0 - 1.1 g/mL (dung dịch ACD).
- **Độ hòa tan:** Hòa tan hoàn toàn trong nước.
- **Nội độc tố (EU/mL):** ≤ 1.0
- **Vô trùng:** Âm tính

PHẦN 10: ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

- **Độ ổn định:** Ổn định trong điều kiện bảo quản khuyến cáo.
- **Tránh điều kiện:** Nhiệt độ cao, ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- **Chất không tương thích:** Không tương thích với các chất oxy hóa mạnh. Dung dịch citrate có thể tạo phức với các ion kim loại.
- **Sản phẩm phân hủy nguy hiểm:** Khi đốt có thể tạo ra carbon monoxide và các oxide khác.

PHẦN 11: THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

- **Thông tin chung:** Dung dịch ACD có độc tính thấp. Nguy cơ chính đến từ quá trình ly tâm sai kỹ thuật có thể làm vỡ tế bào máu, tạo ra các chất trung gian.
- **Độc tính cấp:**
 - **Đường miệng (Dung dịch ACD):** Có thể gây kích ứng đường tiêu hóa.
 - **Đường da:** Kích ứng nhẹ.
- **Khả năng gây kích ứng/mẫn cảm:** Có khả năng gây kích ứng mắt và da nhẹ.

PHẦN 12: THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

- **Độc tính sinh thái:** Độc tính thấp đối với sinh vật thủy sinh. Tuy nhiên, vật phẩm chứa máu phải được xử lý như chất thải y tế.
- **Khả năng di chuyển:** Không di chuyển vào môi trường nếu xử lý đúng.
- **Khả năng phân hủy:** Các thành phần hữu cơ có khả năng phân hủy sinh học.

PHẦN 13: QUY ĐỊNH VỀ THẢI BỎ

- **Phương pháp xử lý chất thải:** Tuân thủ nghiêm ngặt quy định về chất thải y tế của địa phương và quốc gia.
 - **Ống chưa sử dụng/chưa mở:** Có thể xử lý như chất thải công nghiệp thông thường nếu không nhiễm bẩn.
 - **Ống ĐÃ LẤY MÁU (có hoặc không có mẫu máu): PHẢI** được xử lý như **CHẤT THẢI LÂY NHIỄM**. Cho vào túi/bình chứa chất thải lây nhiễm màu vàng, chắc chắn, chịu được rò rỉ và được xử lý qua quy trình tiệt trùng (hấp, đốt) tại cơ sở xử lý được cấp phép.
 - **Các vật sắc nhọn (kim, mảnh vỡ):** Cho vào hộp chứa vật sắc nhọn chuyên dụng, chống thủng.

PHẦN 14: THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

- **Mã số vận chuyển (UN/ID):** Không được phân loại là hàng nguy hiểm để vận chuyển nếu là ống trống, chưa sử dụng.
- **Tên vận chuyển chính thức:** Dụng cụ y tế.

- **Nhóm nguy hiểm vận chuyển:** Không áp dụng.
- **Cảnh báo đặc biệt:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản ở nhiệt độ phòng từ 15–27°C. Không bảo quản lạnh. Tránh va đập mạnh.

S

PHẦN 15: THÔNG TIN VỀ QUY ĐỊNH PHÁP LÝ

- **Quy định an toàn và sức khỏe:** Tuân thủ các quy định về an toàn sinh học và xử lý mẫu máu (nếu có).
- **Quy định về môi trường:** Tuân thủ các quy định về thu gom và xử lý chất thải y tế.

PHẦN 16: THÔNG TIN KHÁC

- **Tài liệu tham khảo:** Các thông tin trong MSDS này được tham khảo từ các hướng dẫn y khoa về PRP và quy trình ly tâm.
- **Ngày sửa đổi:** 08/01/2026 (Phiên bản đầu tiên).
- **Tuyên bố từ chối trách nhiệm:** Thông tin trong tài liệu này dựa trên kiến thức khoa học hiện tại và dành cho mục đích tham khảo. Người sử dụng phải tự đánh giá và chịu trách nhiệm về việc tuân thủ các quy định hiện hành và thực hành an toàn trong điều kiện cụ thể của họ. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về việc sử dụng hoặc xử lý sai sản phẩm.